

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Đình Hiền.

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn L, huyện Ngh, tỉnh N. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Lý Trường Gi**, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Trường Gi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh B vào ngày 14/9/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2012 sau khi chị sinh con thì phát sinh mâu thuẫn, đến giữa năm 2019 thì mâu thuẫn càng tăng và kéo dài đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế, anh Giang coi thường không tôn trọng vợ và đã nhiều lần đánh, chửi xúc phạm vợ. Bản thân chị đã nhiều lần tha thứ, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để cùng tìm cách giải quyết và bố mẹ hai bên cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm hay có trách nhiệm với nhau, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại tỉnh N sống. Trong thời gian sống ly

thân, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Trường Gi.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Gi có 02 con chung là Lý Thái B, sinh ngày 09/7/2012 và Lý Trường A, sinh ngày 09/8/2017. Hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường và con chung Lý Trường A đang sống cùng chị, con chung Lý Thái B đang sống cùng anh Gi. Khi ly hôn, chị đề nghị mỗi người sẽ nuôi một con, cụ thể: Chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Trường A và anh Gi là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Thái B cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời điểm kết hôn đúng như chị Liên trình bày. Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến năm 2018 thì vợ chồng luôn hạnh phúc. Từ năm 2019 đến tháng 3 năm 2022 thì có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ do không thống nhất trong một số vấn đề sinh hoạt, làm ăn nên anh có đánh chị L một lần và thi thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng đã được vợ chồng nói chuyện, giải quyết và bố mẹ hai bên khuyên giải nên hai vợ chồng vẫn bình thường. Tháng 4 năm 2022 vợ chồng xảy ra cãi vã và trong lúc nóng giận anh đã nói lời xúc phạm chị L nên chị L tự ái và đưa con chung Lý Trường A bỏ về nhà mẹ để sống cho đến nay. Sau khi chị L bỏ đi, anh đã nhiều lần xin lỗi và khuyên chị L đưa con về nhà nhưng chị L cũng không về. Nay chị L xin ly hôn anh không nhất trí, vì vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị L, các con còn nhỏ. Anh đề nghị chị L rút đơn ly hôn, vợ chồng sẽ tiếp tục sống ly thân để không ảnh hưởng đến tâm lý các con.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Lý Thái B, sinh ngày 09/7/2012 và Lý Trường A, sinh ngày 09/8/2017. Hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường và con chung Lý Trường A đang sống cùng chị L, con chung Lý Thái B đang sống cùng anh. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của anh là các con được ở cùng nhau và anh sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Nếu anh được nuôi con, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Nếu ly hôn, anh và chị Liên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Gi đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phần thủ tục hỏi phiên tòa anh Gi thay đổi yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi khoản nợ chung là 100.000.000 đồng vay Ngân hàng.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không xem xét giải quyết yêu cầu chia nợ chung của bị đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Lý Trường Gi trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Lý Trường Gi đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết vay nợ chung. Tại phần thủ tục hỏi tại phiên tòa, anh Gi thay đổi **yêu cầu** và đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi khoản nợ chung là 100.000.000 đồng vay Ngân hàng.

Xét yêu cầu của bị đơn, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 244 và khoản 6 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự thấy yêu cầu chia nợ chung của bị đơn là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quá thời hạn đưa ra yêu cầu. Do vậy, không được Hội đồng xét xử chấp nhận, anh Gi có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia nợ chung của vợ chồng trong một vụ án khác.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị L và anh Lý Trường Gi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 14/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh B1 nên hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị L cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng từ giữa năm 2019 đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế, anh Gi coi thường không tôn trọng vợ và đã nhiều lần đánh chửi xúc phạm vợ. Chị đã nhiều lần tha thứ, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết và bố mẹ hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn được tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Lý Trường Gi.

Anh Gi cho rằng, từ sau khi kết hôn đến năm 2018 vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2019 đến tháng 3 năm 2022 thì có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ do không thống nhất trong một số vấn đề sinh hoạt, làm ăn nên anh có đánh

chị L một lần và thi thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường. Tháng 4 năm 2022, vợ chồng xảy ra cãi vã và trong lúc nóng giận anh đã nói lời xúc phạm chị L nên chị L tự ái bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay, anh đã nhiều lần xin lỗi và khuyên chị L đưa con về nhà nhưng chị L cũng không về. Nay chị L xin ly hôn anh không nhất trí, vì vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị Liên, các con còn nhỏ. Anh đề nghị chị L rút đơn ly hôn, vợ chồng sẽ tiếp tục sống ly thân để không ảnh hưởng đến tâm lý các con.

Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Lý Thái Th, bà Ngọc Thị N (là bố mẹ đẻ của anh Gi), bà Vũ Thị L1 (là mẹ đẻ của chị L), con anh Gi, chị L, tổ dân phố nơi anh chị sinh sống để làm rõ tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị. Kết quả xác minh cho thấy giữa chị L và anh Gi có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay.

Anh Gi xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, anh Gi xin đoàn tụ nhưng chị L đều khẳng định giữa hai bên không còn tình cảm vợ chồng, có tiếp tục về chung sống thì vẫn không hạnh phúc và không thỏa thuận giải quyết được với nhau về nội dung vụ án.

Như vậy, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Gi đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

** Về con chung:* Chị L và anh Gi có 02 con chung là Lý Thái B, sinh ngày 09/7/2012 và Lý Trường A, sinh ngày 09/8/2017. Hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị L đề nghị được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Trường A và anh Gi là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Thái B cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Gi đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét nguyện vọng của các bên thấy: Chị L và anh Gi đều có đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau, cháu An đang sống cùng mẹ, cháu B đang sống cùng bố và có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền, nghĩa vụ và chia sẻ trách nhiệm cho mỗi bên trong việc nuôi con cũng như để các con được chăm sóc, phát triển một cách tốt nhất mà không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt và học tập ổn định hiện tại của các con. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một con, do cháu A còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu được phát triển toàn diện. Đối với cháu B, đã có thể tự chăm sóc được bản thân và có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn nên cần giao cháu cho anh Gi chăm sóc, nuôi dưỡng.

** Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị L và anh Gi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

** Về tài sản chung:* Chị L và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Về vay nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, yêu cầu chia nợ chung của anh Gi không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Thị L.

Chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Lý Trường Gi.

2. Về con chung: Giao con chung Lý Thái B, sinh ngày 09/7/2012 cho anh Lý Trường Gi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung Lý Trường A, sinh ngày 09/8/2017 cho chị Vũ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Vũ Thị L và anh Lý Trường Gi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Liên và anh Lý Trường Giang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L và anh Lý Trường Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về vay nợ chung: Chị Vũ Thị L và anh Lý Trường Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số 0002114 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND phường **H**,
- Tp. B, tỉnh B1 (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương